TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Thuận.
2. Bà Cao Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2000 (có mặt).
Trú tại: Thôn K, xã B, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1998 (vắng mặt lần 02).
Trú tại: Tổ X, khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận nhưng có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào ngày 14 tháng 01 năm 2019; có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 23/7/2018. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chồng không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con mà còn kiếm cớ

gây sự đánh đập, xúc phạm chị. Vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống nhưng đến tháng 9/2019 thì không chấp nhận được nữa nên đã cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn L.

- Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia L1 (nữ), sinh ngày 28/4/2017, con khi nay sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa giải quyết

Tại tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Phạm Văn L vắng mặt không có lý do: Anh L đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2021 Công an thị trấn P cung cấp: Anh Phạm Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X, khối M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; theo hộ khẩu số 1307 của ông nội là Phạm Văn P1. Anh Phạm Văn Lkhông đăng ký tạm vắng, tạm trú, hay đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (nhưng có vi phạm về thời hạn xử lý đơn); nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn L; về con chung: giao con chung là Phạm Nguyễn Gia L1, sinh ngày 28/4/2017 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét vì chị H không yêu cầu; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Các thủ tục về giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định nhưng anh Phạm Văn L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai (không có lý do). Căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào ngày 23/7/2018 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 9/2019 (âm lịch) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống; anh L không có trách nhiệm, không chăm lo cho gia đình mà còn kiếm cớ gây sự đánh đập, xúc phạm chị H. Chị H đã nhẫn nhịn bỏ qua nhiều để tiếp tục chung sống nhưng tình hình không tiến triển. Từ tháng 9/2019 (âm lịch) cho đến nay hai bên đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia L1 (nữ), sinh ngày 28/4/2017, hiện do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét con chung còn nhỏ, là con gái cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho con trẻ, áp dụng quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung (Phạm Nguyễn Gia L1) cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0004428 ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn L.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Gia L1 (nữ), sinh ngày 28/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: vì chị H không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0004428 ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp đủ án phí.

3. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam